

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST  
Ngày 27- 01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Võ Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Ngọc P**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1974 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đ (c) và bà Lê Thị D (c); vợ: Bà Phan Như Q, sinh năm 1980, con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 10 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi T, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố 04, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Như Q, sinh năm 1980; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; có mặt.

+ Chị Bùi Thị Thảo V, sinh năm 1996; có mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố 04, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng: Ông Phạm Việt Q, sinh ngày 01/11/1966; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/7/2020, bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; trú tại: TDP 04, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (bà L là vợ bị hại ông Bùi T) đổ nước đã qua sử dụng ở cây xanh phía trước nhà bị cáo Bùi Ngọc P. Sau khi xem lại Camera thì thấy sự việc trên và cho rằng vợ chồng ông T, bà L nhiều lần đổ nước như vậy gây hôi thối nên bị cáo đi đến nhà ông T gặp ông T, bà L để nói chuyện nhưng không gặp ông T mà gặp bà L, biết được ông T đang ngồi chơi tại nhà ông Phạm Việt Q, sinh năm 1966; trú tại: TDP 04, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nên P đi về nhà. Khi đang đi ngang qua ngôi nhà đang xây dựng của ông Bùi Quốc B, P nhặt 01 cây gỗ hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, dài khoảng 01m, trong đó có một đầu bọc kim loại dài khoảng 10cm (*loại cây gỗ dùng làm cán cuốc*) ở trước nhà ông B, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số: 76L3-0747 cầm theo cây gỗ nêu trên đến nhà ông Q. Tại nhà ông Q, thấy ông T đang ngồi uống nước ở sân, P cầm cây gỗ đi đến và gõ nhẹ vào đầu ông T 02 cái (không gây thương tích) đồng thời nói “*Vợ chồng ông về dọn cái đồ cho tui*”, ông T đứng dậy dùng tay trái bóp cổ và đẩy P đi 01 đoạn, cùng lúc này bà Phan Như Q (*vợ của bị cáo P*) do không thấy bị cáo P ở nhà, sợ bị cáo P đi tìm ông T gây chuyện nên điều khiển xe mô tô đi tìm. Khi đến nơi, bà Q thấy ông T đang bóp cổ bị cáo P đẩy lùi đi nên chạy đến cầm mũ bảo hiểm đánh vào phía sau người ông T nhiều cái, mục đích là để ông T thả P ra. Bị bà Q đánh nên ông T đã thả P ra, P bước đi thì bị trượt té, khi đứng dậy thấy ông T đang đứng đối diện, cách bị cáo khoảng 01m, bị cáo cầm cây gỗ bằng tay phải đưa lên cao đánh một cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu phía trước (bên trái phải) ông T một cái gây thương tích. Sau đó cùng với bà Q chạy về nhà, ông T được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân Phúc Hưng đến ngày 01/8/2020 thì xuất viện; đồng thời có trình báo sự việc nêu trên với chính quyền địa phương. Ngày 06/8/2020, ông Bùi T có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo P đối với ông.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trưng cầu Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi giám định thương tích cho ông Bùi T. Tại Bản kết luận số 207/TgT ngày 16/9/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: 01 sẹo vùng trán đỉnh phải kích thước: (4x0,3)cm. *Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).* Tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Về phần dân sự và bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo và bị hại không thỏa thuận được. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng cộng số tiền là 35.592.093 (*Ba mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, không trăm chín mươi ba đồng*), trong đó gồm các khoản sau:

- Khoản thứ nhất: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 5.992.093 đồng, gồm: Tiền điều trị vết thương hở đầu là 905.843 đồng, tiền mua thuốc để điều trị vết thương ở đầu là 598.380 đồng, tiền khâu vết thương là 350.000 đồng, tiền viện phí nội trú điều trị vết thương hở đầu là 4.037.870 đồng và tiền chi phí điện não, khám thần kinh tại Trung tâm giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi là 100.000 đồng.

- Khoản thứ hai: Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe bao gồm tiền sữa trong thời gian 30 ngày gồm những ngày nằm viện điều trị và những ngày nghỉ dưỡng sau khi xuất viện (*Từ ngày 24/7 đến 22/8/2020*), mỗi ngày 100.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng.

- Khoản thứ ba: Thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện điều trị và những ngày nghỉ dưỡng theo dõi của bác sĩ trong 30 ngày (*Từ ngày 24/7/2020 đến ngày 22/8/2020*), mỗi ngày là 300.000 đồng, tổng cộng là 9.000.000 đồng.

- Khoản thứ tư: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (bà L vợ ông T) trong thời gian 09 ngày nằm viện (*Từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/8/2020*), mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng 2.700.000 đồng.

Ông T trình bày ông làm nghề lao động tự do và vợ ông Bà L làm nghề buôn bán quán ăn có mức thu nhập bình quân mỗi ngày là 300.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ ông T chứng minh cho mức thu nhập bình quân của ông và bà L là 02 đơn xin xác nhận đề cùng ngày 15/01/2021 có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố 04 và Ủy ban nhân dân phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi.

- Khoản thứ 5: Tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng tương đương với 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Ngọc P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị hại ông Bùi T giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Ngọc P từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Bùi Ngọc P bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh nước biển, phía trước mũ màu đen, phía sau có dòng chữ: “SALONPAS HISAMITSU”.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với bị hại ông Bùi T và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với Cáo trạng, tội danh, mức đề nghị hình phạt của Đại diện viện kiểm sát viên tại phiên tòa; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về mức bồi thường hợp lý để đảm bảo quyền lợi thỏa đáng cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/7/2020 tại nhà ông Phạm Việt Q, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 04, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo Bùi Ngọc P đã có hành vi dùng cây gỗ (*Có đặc điểm và kích thước: Hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, dài khoảng 01m, trong đó có một đầu bọc kim loại dài khoảng 10cm*) là hung khí nguy hiểm đánh 01 (một) cái trúng vào vùng trán đỉnh đầu gây thương tích cho ông Bùi T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Mặc dù bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu (đầu) của bị hại, tuy nhiên trong khi bị cáo đánh bị hại, cường độ tấn công không quyết liệt, trong lúc nóng giận bị cáo chỉ đánh một cái rồi bỏ đi, điều đó thể hiện hành vi và ý thức của bị cáo không mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý đối với hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo như đã phân tích nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Ngọc P là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù tổn thương cơ thể do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại chỉ 01%, tuy nhiên xét về ý thức chấp hành pháp luật thì bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Giữa bị hại và bị cáo có quan hệ bà con (con nhà chú bác ruột) bị cáo phải có cách hành xử đúng mực, nhưng bị cáo không làm được điều đó, trái lại bị cáo lại tìm và gây thương tích cho bị hại, hơn nữa trên đường đi bị cáo còn chuẩn bị hung khí. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 8.000.000 đồng (*Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi*) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Giữa bị hại và bị cáo có quan hệ là anh, em con nhà chú bác ruột (*bị hại là anh của bị cáo*), hơn nữa bị hại là người lớn tuổi, có nhận thức rõ về quan hệ xã hội. Do đó, phải điều khiển hành vi và có cách cư xử đúng mực, khi thấy mâu thuẫn đã lên đến đỉnh điểm bị cáo đã có hành vi cầm cây gỗ đi đến, lẽ ra bị hại bỏ đi nơi khác hoặc lựa chọn cách giải quyết tốt hơn, ngược lại bị hại còn thách thức và bóp cổ đẩy bị cáo té ngã. Mặc khác nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ của bị hại bà Nguyễn Thị Kim L đã xả nước thải qua sử dụng ra trước nhà bị cáo (bà L thừa nhận) gây bức xúc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi phân tích tính chất, động cơ, mục đích, mức độ của hành vi phạm tội; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; được Công an phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, cần xử phạt tù nhưng không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, nhưng vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại đối với khoản thứ nhất, gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa với số tiền là 5.992.093 đồng và khoản thứ hai: Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe với số tiền 3.000.000 đồng; tổng cộng là: 8.992.093 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các khoản: Thứ ba, thứ tư và thứ năm bị cáo P không thống nhất bồi thường vì các khoản này không phù hợp với thiệt hại thực tế của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra cho bị hại là 01% và có thiệt hại thực tế xảy ra. Tuy nhiên, mức bồi thường phải phù hợp với hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại đồng thời cần phải cần xem xét đến yếu tố lỗi của các bên:

+ Đối khoản thứ ba: Thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện điều trị và những ngày nghỉ dưỡng theo dõi của bác sĩ trong 30 ngày (*Từ ngày 24/7/2020 đến ngày 22/8/2020*), mỗi ngày là 300.000 đồng, tổng cộng là 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại thừa nhận sau khi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phúc Hưng (09 ngày), bị cáo về nhà nghỉ dưỡng chỉ 10 ngày sau là đi làm lại. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 19 ngày với tổng số tiền là 5.700.000 đồng.

+ Đối với khoản thứ tư: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian 09 ngày nằm viện (*Từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/8/2020*), mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng 2.700.000 đồng. Tuy nhiên theo ông T và bà L đều thừa nhận: Trong 09 ngày ông T nằm viện ông T tự đi lại và tự chăm bản thân được, bà L (vợ ông T) không trực tiếp chăm sóc cho ông T, mỗi ngày bà L chỉ mang cơm đến cho ông T. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

+ Đối với khoản thứ 5: Tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng tương đương với 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là cao so với hậu quả về thiệt hại sức khỏe của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 05 tháng với số tiền là 7.450.000 đồng.

Tổng cộng các khoản tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 22.142.093 đồng, trong gia đoạn điều tra và trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 02 lần với tổng cộng số tiền 8.000.000 đồng (*nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi*); bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 14.142.093 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 cây gậy (*Có đặc điểm và kích thước: Hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, dài khoảng 01m, trong đó có một đầu bọc kim loại dài khoảng 10cm*) là công cụ, phương tiện mà bị cáo P dùng để đánh gây thương tích cho ông Bùi T. Sau khi đánh, bị cáo P đã vứt bỏ trên đường về nhà; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã truy tìm, nhưng không thu thập được. Do đó không xử lý.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh nước biển, phía trước mũ có màu đen, phía sau mũ có dòng chữ “SALONPAS HISAMITSU” là của bà Phan Như Q không phải là công cụ phương tiện phạm tội, tuy nhiên bà Q xác định mũ bảo hiểm đã bị hỏng, không còn giá trị dụng, không có yêu cầu nhận lại và thống nhất hủy. Do đó, tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01USB màu đen bên trong túi được dán niêm phong mã số NS3A 104915 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, nội dung chứa hình ảnh bà L (vợ ông T) đổ nước xả vào cây xanh trước nhà bị cáo là tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc bị cáo P gây thương tích cho ông T. Do đó, cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[7]. Đối với hành vi của những người liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của bà Phan Như Q: Khi bị cáo P đến nhà ông Q để tìm ông T thì bà Q không hay biết, không có sự bàn bạc thống nhất với bị cáo P về việc đánh gây thương tích cho ông T. Do đó, không xử lý trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng bị cáo P trong vụ án này là có cơ sở. Sau khi đến nhà ông Q bà Q thấy ông T dùng tay bóp cổ bị cáo P nên có dùng mũ bảo hiểm để đánh vào lưng của ông T, nhưng ông T xác định là không gây thương tích và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Kim L (*Vợ của bị hại*) và chị Bùi Thị Thảo V (*Con của bị hại*): Sau khi sự việc đánh nhau giữa bị cáo P với ông T xảy ra, giữa bà L, chị V với bà Phan Như Q có xảy ra xô sát. Tuy nhiên không gây thương tích và không ai có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.



Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc P 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27 tháng 01 năm 2021 .

Giao bị cáo Bùi Ngọc P cho Ủy ban nhân dân Phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Ngọc P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Ngọc P phải bồi thường cho bị hại ông Bùi T số tiền 22.142.093 (*Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm chín mươi ba*) đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng (*Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi theo các Biên lai số AA/2010/06553 ngày 25/01/2021 và số AA/2010/06550 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi*), nên còn phải bồi thường số tiền 14.142.093 (*Mười bốn triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm chín mươi ba*) đồng.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/06553 ngày 25/01/2021 và số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/06550 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

### 3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(*Một*) mũ bảo hiểm màu trắng xanh nước biển, phía trước mũ có màu đen, phía sau mũ có dòng chữ “SALONPAS HISAMITSU” theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01USB màu đen bên trong túi được dán niêm phong mã số NS3A 104915 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và đồng 704.000 (Bảy trăm lẻ bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tuấn**